

Bản án số: 37/2024/DS-ST

Ngày: 06-5-2024

"V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Nguyên

2. Ông Hà Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 (có mặt);

2. *Bị đơn:* - Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt);

- Chị Trần Thị K, sinh năm 1985 (vắng mặt);

- Bà Đặng Thị X, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp 5B, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 25/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn N trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào ngày 24 tháng 9 năm 2021, anh cho anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X vay số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 1%/ tháng, sau khi vay đến ngày 07/12/2021 anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X có trả cho anh được 150.000.000 đồng, còn nợ lại anh 100.000.000 đồng anh đòi nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X không trả. Nay anh yêu cầu anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X phải trả cho anh tiền vay vốn gốc còn nợ là 100.000.000 đồng, anh yêu cầu trả một lần đủ số tiền nói trên trong thời hạn 01 tháng, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

** Tại Biên bản xác minh ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang như sau:*

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, chị Trần Thị K, sinh năm 1985 và bà Đặng Thị X, sinh năm 1964, cư trú tại: ấp 5B, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang vắng mặt ở nhà khi đến tổng đạt các văn bản tố tụng.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X biết để có ý kiến về việc anh Trần Văn N yêu cầu anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X trả số tiền vay còn nợ nhưng anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân Trần Văn N (Bản sao); 02 Biên nhận các ngày 24/9/2021 của ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị K, bà Đặng Thị X và ngày 07/12/2021 của ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị K (Bản chính); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú ngày 30/6/2023 của anh Trần Văn N (Bản chính) và Đơn xin xác nhận ngày 02/3/2024 (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn anh Trần Văn N yêu cầu anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị K phải trả cho anh tiền vay vốn gốc còn nợ là 100.000.000 đồng, trả một lần đủ

số tiền nói trên trong thời hạn 01 tháng, anh rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Đặng Thị X, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của anh Trần Văn N yêu cầu anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị K trả cho anh tiền vay còn nợ vốn gốc là 100.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự. Anh Trần Văn N rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Đặng Thị X đề nghị không xem xét buộc bà Đặng Thị X trả nợ trong cùng vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Trần Văn N yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X phải trả tiền vay còn nợ. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: ấp 5B, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X biết để có ý kiến về việc anh Trần Văn N yêu cầu anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X trả số tiền vay còn nợ, nhưng anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Toà án tổ chức

và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X nhưng anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X vẫn cố tình vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn anh Trần Văn N không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng vay tài sản giữa anh Trần Văn N và anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K, bà Đặng Thị X được xác lập bằng văn bản (Biên nhận ngày 24/9/2021 của anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X và Tờ nhận nợ ngày 07/12/2021 của anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị K), ghi rõ số tiền, thời hạn trả là phù hợp theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của anh Trần Văn N yêu cầu anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X phải trả cho anh số tiền vay vốn gốc là 100.000.000 đồng, trả một lần đủ số tiền nói trên trong thời hạn 01 tháng; anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X không có ý kiến và yêu cầu gì. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của anh Trần Văn N cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Biên nhận ngày 24/9/2021 của anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X và Tờ nhận nợ ngày 07/12/2021 của anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị K, phù hợp với nhau là có thật theo quy định tại khoản 4 Điều 91, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X vay tiền của anh Trần Văn N có đòi nhiều lần đến ngày 07/12/2021 trả 150.000.000 đồng và ghi tờ nhận nợ 100.000.000 đồng hẹn 02 tháng sau trả đủ nhưng đến nay không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Trần Văn N khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K và bà Đặng Thị X trả số tiền vay còn nợ là có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Văn N yêu cầu anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị K trả cho anh số tiền còn nợ 100.000.000 đồng, anh Trần Văn N rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Đặng Thị X và không yêu cầu bà Đặng Thị X trả nợ trong cùng vụ án

này. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn N, buộc anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị K phải có nghĩa vụ trả cho anh Trần Văn N số tiền vay vốn gốc là 100.000.000 đồng theo quy định tại Điều 469 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự. Anh Trần Văn N không yêu cầu trả tiền lãi nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 469 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn N, buộc anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị K phải có nghĩa vụ trả cho anh Trần Văn N tiền vay vốn gốc còn nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (100.000.000 đồng x 5%).

Anh Trần Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả anh Trần Văn N tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0008996 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/5/2024. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSV,VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo